

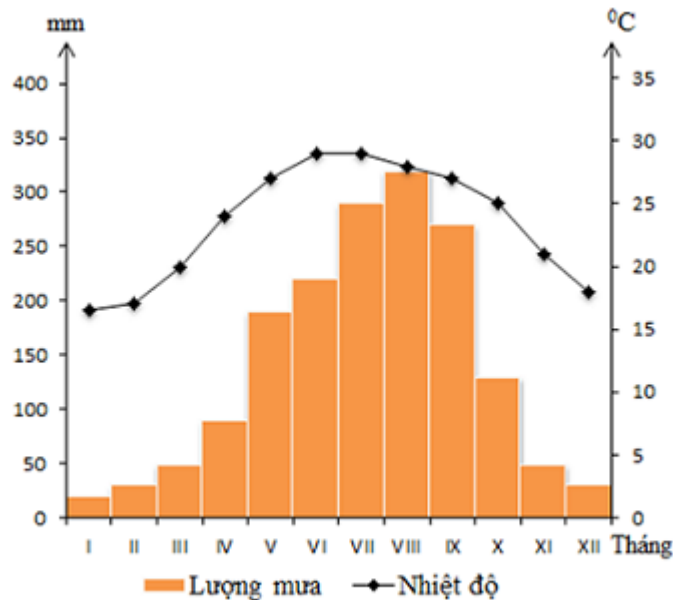
Câu 10: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 và trang 5, cho biết tỉnh nào sau đây của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có chung đường biên giới với Lào?

- A. Bình Thuận. B. Bình Định. C. Quảng Ngãi. D. Quảng Nam.

Câu 11: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng với chế độ mưa của Đà Nẵng?

- A. Mưa vào thu đông. B. Tháng III có lượng mưa thấp nhất.
C. Mưa vào mùa hạ. D. Tháng X có lượng mưa cao nhất.

Câu 12: Cho biểu đồ sau:



(Nguồn số liệu theo SGK Địa lí 12 Nâng cao, trang 51, NXB Giáo dục Việt Nam, 2008)

Dựa vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về nhiệt độ và lượng mưa trung bình tháng ở Hà Nội?

- A. Tháng III có nhiệt độ thấp nhất. B. Mưa tập trung vào các tháng mùa hạ.
C. Tháng VIII có lượng mưa cao nhất. D. Biên độ nhiệt độ trong năm lớn.

Câu 13: Đại bộ phận lãnh thổ của Liên bang Nga nằm trong vành đai khí hậu

- A. cận nhiệt. B. ôn đới. C. nhiệt đới. D. cận cực.

Câu 14: Khu vực có điều kiện thuận lợi nhất để xây dựng cảng biển ở nước ta là

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ. B. Vịnh Thái Lan.
C. Vịnh Bắc Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 15: Phát biểu nào sau đây đúng về đặc điểm vùng biển lãnh hải của nước ta?

- A. Rộng 12 hải lý tính từ đường cơ sở, thuộc chủ quyền quốc gia trên biển.
B. Phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển có độ sâu khoảng 200m.
C. Ở phía trong đường cơ sở, được xem như bộ phận lãnh thổ trên đất liền.
D. Được quy định nhằm đảm bảo thực hiện chủ quyền của nước ven biển.

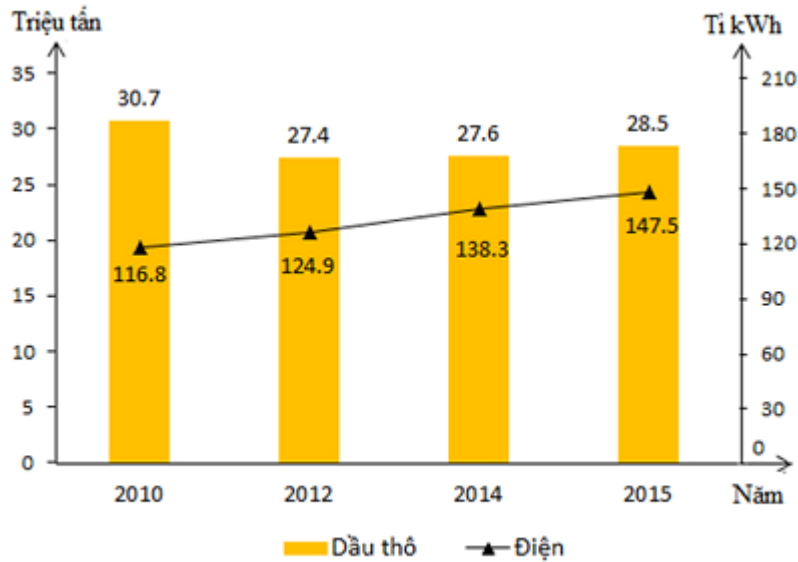
Câu 16: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, trạm khí tượng Thanh Hóa thuộc vùng khí hậu

- A. Bắc Trung Bộ. B. Đông Bắc Bộ.
C. Tây Bắc Bộ. D. Trung và Nam Bắc Bộ.

Câu 17: Cấu trúc địa hình nước **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Địa hình có tính phân bậc rõ rệt.
B. Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích.
C. Địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.
D. Gồm hai hướng chính, tây bắc – đông nam và vòng cung.

Câu 25: Cho biểu đồ về dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015



(Nguồn số liệu theo Niên giám Thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng sản lượng dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015.
- B. Quy mô và cơ cấu sản lượng dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015.
- C. Sản lượng dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015.
- D. Cơ cấu sản lượng dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015.

Câu 26: Với nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta phát triển

- A. các ngành công nghiệp khai thác.
- B. giao thông vận tải đường sông.
- C. nền nông nghiệp lúa nước.
- D. hoạt động du lịch quanh năm.

Câu 27: Khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương nên điều hòa hơn là do

- A. tiếp giáp Biển Đông rộng lớn.
- B. nằm trong khu vực hoạt động của gió mùa.
- C. nằm trong vùng nội chí tuyến.
- D. có gió tín phong hoạt động quanh năm.

Câu 28: Thế mạnh tự nhiên nào sau đây **không** có ở khu vực đồng bằng nước ta?

- A. Du lịch sinh thái.
- B. Phát triển giao thông đường sông.
- C. Phát triển thủy điện.
- D. Cung cấp các nguồn lợi khoáng sản.

Câu 29: Đất ở dải đồng bằng ven biển miền Trung nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Diện tích đất mặn, đất phèn lớn.
- B. Nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông.
- C. Không được bồi tụ phù sa nên bạc màu.
- D. Được bồi đắp phù sa sông hằng năm.

Câu 30: Điểm khác biệt của thiên nhiên dải đồng bằng ven biển Trung Bộ so với thiên nhiên Đồng bằng Bắc Bộ và Đồng bằng Nam Bộ nước ta là

- A. cảnh quan thay đổi theo mùa.
- B. bãi triều thấp, thềm lục địa rộng, nông.
- C. phong cảnh thiên nhiên trù phú.
- D. bờ biển khúc khuỷu, thềm lục địa hẹp.

Câu 31: Sự khác nhau cơ bản về hình thái của vùng núi Trường Sơn Bắc so với vùng núi Trường Sơn Nam nước ta là

- A. thấp, hẹp ngang, nâng cao ở hai đầu.
- B. các dãy núi chạy song song và so le nhau.
- C. bất đối xứng giữa hai sườn đông – tây rõ rệt.
- D. địa hình theo hướng tây bắc – đông nam.

Câu 32: Ở nước ta, từ độ cao 600 – 700m đến 1600 – 1700m hệ sinh vật có đặc điểm nào sau đây?

- A. Xuất hiện các loài chim, thú cận nhiệt đới phương Bắc.
- B. Có các loài cây nhiệt đới xung quanh năm.
- C. Xuất hiện các loài cây ôn đới và chim di cư.
- D. Rêu, địa y phủ kín thân, cành cây.

- Câu 33:** Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa và tính chất khép kín của Biển Đông **không** thể hiện ở
- A. độ muối của nước biển.
 - B. nhiệt độ của nước biển.
 - C. các dạng địa hình ven biển.
 - D. các dòng hải lưu của biển.
- Câu 34:** Địa hình bờ biển của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta có đặc điểm nào sau đây?
- A. Địa hình thấp phẳng, có nhiều vịnh, đảo, quần đảo.
 - B. Có nhiều vịnh biển sâu được che chắn bởi các đảo ven biển.
 - C. Đường bờ biển dài, nhiều cồn cát, đầm phá, bãi tắm đẹp.
 - D. Có đáy nông với nhiều vũng, vịnh nước sâu, kín gió.
- Câu 35:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm dân cư nước ta hiện nay?
- A. Dân cư phân bố không đồng đều.
 - B. Dân cư sinh sống chủ yếu ở thành thị.
 - C. Tốc độ gia tăng dân số tự nhiên giảm.
 - D. Dân số đông, nhiều thành phần dân tộc.
- Câu 36:** Nguyên nhân chủ yếu gây ngập lụt cho khu vực Trung Bộ nước ta là
- A. mưa bão diện rộng, lũ tập trung trong các hệ thống sông lớn.
 - B. mưa lớn, kết hợp với triều cường, sông ngắn, dốc.
 - C. mưa bão lớn, nước biển dâng, lũ nguồn về.
 - D. mặt đất thấp, xung quanh có đê sông, đê biển bao bọc.
- Câu 37:** Vùng Trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn vùng đồng bằng chủ yếu do
- A. trình độ phát triển kinh tế thấp.
 - B. lịch sử khai thác muộn.
 - C. đất đai kém màu mỡ.
 - D. nghèo tài nguyên khoáng sản.
- Câu 38:** Vùng núi đá vôi của nước ta có hạn chế lớn nhất về mặt tự nhiên là
- A. nguy cơ phát sinh động đất ở các đứt gãy.
 - B. thảm thực vật dễ bị cháy về mùa khô.
 - C. dễ xảy ra tình trạng thiếu nước về mùa khô.
 - D. dễ xảy ra hiện tượng lũ ống và lũ quét.
- Câu 39:** Xây dựng chính sách chuyển cư phù hợp ở nước ta đem lại ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?
- A. Chuyển dịch cơ cấu dân số nông thôn và thành thị.
 - B. Kiểm chế tốc độ gia tăng dân số tự nhiên.
 - C. Thúc đẩy phân bố dân cư, lao động giữa các vùng.
 - D. Khai thác tài nguyên và sử dụng hiệu quả nguồn lao động.
- Câu 40:** Trong bảo vệ đa dạng sinh học ở nước ta, việc quy định về khai thác có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?
- A. Sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật.
 - B. Bảo vệ rừng trên đất trồng, đồi núi trọc.
 - C. Bảo vệ động thực vật có nguy cơ tuyệt chủng.
 - D. Duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.

----- HẾT -----